

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN L/C TẠI SỞ GIAO DỊCH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Hồng
NHNo&PTNT Việt Nam

Thanh toán quốc tế (TTQT) là một nghiệp vụ ngoại bảng đặc trưng và quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam. Do phạm vi rộng của hoạt động TTQT là rộng lớn và bao gồm nhiều đối tượng tham gia nên rủi ro có thể xuất hiện tại nhiều thời điểm, gây ra các thiệt hại không nhỏ cho các bên. NHTM là trung gian cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng, bên cạnh việc thu được một mức lợi nhuận thì cũng phải gánh chịu hàng loạt những rủi ro. Rủi ro trong TTQT đối với NHTM có thể là thiệt hại xảy ra do không thu hồi được vốn, phát sinh những khoản chi phí không cần thiết hay là những yếu tố làm giảm uy tín của ngân hàng.

Nội dung bài viết đề cập đến những rủi ro thường gặp trong hoạt động thanh toán L/C- một phương thức TTQT chiếm tỷ trọng lớn nhất - tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (SGD NHNo).

1. RỦI RO TÍN DỤNG

1.1. Đối với thanh toán hàng xuất khẩu

Hiện nay, trong thanh toán hàng xuất khẩu tại SGD NHNo cũng như tại các chi nhánh của NHNo thực hiện chiết khấu chứng từ dưới hai hình thức: Chiết khấu miễn truy đòi và chiết khấu truy đòi.

Để ngân hàng thực hiện chiết khấu miễn truy đòi cần có các điều kiện:

- Loại L/C trả tiền ngay và cho phép đòi tiền bằng điện;
- L/C quy định vận đơn lập theo lệnh của ngân hàng phát hành (HNPH) và toàn bộ vận đơn gốc được xuất trình cho SGD NHNo;
- Chứng từ hoàn toàn phù hợp với các điều khoản và điều kiện của L/C;
- HNPH L/C phải là ngân hàng có uy tín trên thị trường quốc tế và có quan hệ thanh toán sòng phẳng với SGD NHNo.
- Cán bộ ngân hàng phải kiểm tra các thông tin về mặt hàng, giá cả, thị trường tiêu thụ của lô hàng nhập vào thời điểm chiết khấu.

Thông thường, SGD cũng như các chi nhánh NHNo thực hiện chiết khấu truy đòi để giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng vì ngân hàng có quyền truy đòi khách hàng trong trường hợp bên nước ngoài từ chối thanh toán. Chiết khấu truy đòi được áp dụng cho cả L/C trả ngay và L/C trả chậm. Đối với L/C trả chậm, việc chiết khấu chỉ được thực

hiện khi nhận được điện chấp nhận thanh toán hoặc hồi phiếu được ký hậu chấp nhận thanh toán vào ngày đáo hạn bởi ngân hàng phát hành (ngân hàng xác nhận).

Số tiền chiết khấu tùy từng trường hợp cụ thể mà áp dụng linh hoạt nhưng không vượt quá 90% trị giá bộ chứng từ được chiết khấu. Doanh số cho vay chiết khấu tại SGD NHNo tăng qua các năm do nhu cầu vay vốn sản xuất hàng xuất khẩu. Thực chất đây là một khoản cho vay được thế chấp bởi bộ chứng từ hàng xuất theo L/C. Theo quy định, nếu quá 60 ngày kể từ ngày chiết khấu mà SGD NHNo không nhận được thông báo trả tiền của ngân hàng nước ngoài thì ngân hàng có quyền tự động trích nợ tài khoản tiền gửi của khách hàng để thu nợ. Nếu tài khoản hết số dư thì chuyển sang nợ quá hạn và phòng tín dụng có trách nhiệm theo dõi và thu nợ.

Trong thời gian vừa qua, rủi ro trong tín dụng tại SGD NHNo dưới hình thức chiết khấu truy đòi, miễn truy đòi xảy ra khi có những doanh nghiệp sau khi nhận hàng chiết khấu chứng từ, do tình hình làm ăn kém hiệu quả nên không thực hiện được nghĩa vụ tài chính đối với ngân hàng, hiện tượng nợ nần dây dưa thanh toán cho ngân hàng là tương đối phổ biến hoặc do khách hàng tìm mọi lý do khác để chậm thanh toán cho ngân hàng. Rủi ro tín dụng cũng xảy ra khi ngân hàng nước ngoài chậm thanh toán ảnh hưởng đến vốn khả dụng của ngân hàng, làm căng thẳng thêm cung-cầu ngoại tệ của ngân hàng. Đó cũng là lý do phát sinh rủi ro trong thanh khoản đối với SGD NHNo.

1.2. Đối với thanh toán hàng nhập khẩu

Khi thanh toán hàng nhập khẩu theo yêu cầu của khách hàng, SGD NHNo mở L/C để thanh toán tiền hàng cho khách hàng. Rủi ro tín dụng đã ẩn chứa ngay trong việc ký quỹ mở L/C cho khách hàng của SGD NHNo.

Theo quy định hiện hành của NHNo, các chi nhánh trong toàn hệ thống nói chung và SGD nói riêng, sau khi tiếp nhận đồng ý mở L/C cho khách hàng thì phải tiến hành ký quỹ. Trước đây, hầu hết các chi nhánh của NHNo đều quy định mức ký quỹ là 100% cho các đơn vị thanh toán bằng hình thức L/C trừ một số trường hợp đặc biệt. Tuy nhiên, điều này không phát huy được tác dụng, làm giảm tính cạnh tranh đồng thời làm cho một số khách hàng chuyển sang các ngân hàng khác. Vì vậy, hiện nay ngân hàng đã tiến hành xác định mức ký quỹ một cách linh hoạt hơn:

- Các khách hàng không phải ký quỹ khi mở L/C: Khách hàng có tài khoản tiền gửi lớn, có uy tín trong giao dịch với SGD trong vấn đề thanh toán, có các giao dịch lớn qua SGD, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, có sức cạnh tranh trên thị trường.
- Mức ký quỹ từ 10%- 30% giá trị L/C được áp dụng phổ biến trong hoạt động TTQT của SGD NHNo.
- Mức ký quỹ 100% thực hiện đối với những khách hàng không có uy tín thanh toán đối với ngân hàng hoặc tình hình tài chính gần đây không tốt.

Nguồn ký quỹ có thể là vốn tự có của doanh nghiệp hoặc vốn vay của ngân hàng do bên thứ ba bảo lãnh. Trong trường hợp khách hàng xin vay ngoại tệ để mở L/C mà ngân hàng chấp nhận thì việc xin vay ngoại tệ phải tuân thủ theo đúng thủ tục xin vay ngoại tệ có kỳ hạn. Thông thường các đơn vị xin vay thế chấp bằng chính lô hàng nhập. Ngoài ra, ngân hàng còn phải thanh toán uỷ nhiệm chi, thanh toán thủ tục phí kiểm tra hạn ngạch nhập khẩu.

Sau khi kiểm tra nếu hợp lệ, thanh toán viên lập hồ sơ L/C đưa số liệu vào máy vi tính theo quy định. Một bộ hồ sơ bao giờ cũng gồm đầy đủ các thông tin sau: Số tham chiếu, tên, địa chỉ của người mở L/C, người hưởng lợi, ngân hàng thông báo, ngân hàng xác nhận, kim ngạch L/C, ngày mở, ngày hết hạn, thể thức thanh toán, tên hàng hoá, khối lượng,...

Tuy có những quy định chặt chẽ nêu trên nhưng trong thời gian vừa qua, rủi ro trong lĩnh vực này vẫn xảy ra, thể hiện theo các hình thức như sau:

- Một số doanh nghiệp không chịu thanh toán khi các chứng từ hợp lệ đã về. Họ thường viện vào lí do hàng chưa về hoặc hàng có vấn đề chờ thương lượng để cố tình trì hoãn thời hạn thanh toán. Các ngân hàng nước ngoài có thể phạt SGD NHNo do thanh toán chậm, ảnh hưởng tới uy tín của SGD. Việc cho vay ký quỹ cũng như để thanh toán hàng nhập khẩu gây thiệt hại không nhỏ cho SGD khi một số đơn vị nhập khẩu làm ăn thua lỗ, mất khả năng thanh toán.

- Thiệt hại trong việc bảo lãnh L/C nhập hàng trả chậm. Đây chính là một hình thức tín dụng mà ngân hàng cấp cho người nhập khẩu. Bằng uy tín của mình, SGD NHNo đứng ra bảo lãnh các hối phiếu kỳ hạn. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp biến nó thành nguồn vốn tín dụng dài hạn, lợi dụng tiền bán hàng trả chậm quay vòng, sử dụng vốn sai mục đích..., dẫn đến mất khả năng thanh toán cho người xuất khẩu khi đến hạn. Trong vài năm trở lại đây, rủi ro này có xu hướng gia tăng, SGD NHNo chịu khá nhiều thiệt hại trong việc bảo lãnh L/C nhập hàng trả chậm, nếu ngân hàng phải đứng ra trả nợ thay cho các doanh nghiệp đó thì khả năng không thu hồi được nợ là rất cao.

- Trường hợp SGD nhận thư bảo lãnh nhận hàng: Đôi khi hàng về đến cảng rồi mà bộ chứng từ vẫn chưa về tới ngân hàng. Đơn vị nhập khẩu có yêu cầu giải phóng hàng càng nhanh càng tốt để tránh phí tồn lưu kho bãi và các chi phí phát sinh. Điều kiện để SGD thực hiện nghiệp vụ phát hành thư bảo lãnh- thư uỷ quyền nhận hàng, ký hậu vận đơn gốc là khách hàng phải có cam kết chấp nhận thanh toán và ký quỹ 100% trị giá hoá đơn, hoặc uỷ quyền cho chi nhánh của NHNo khoanh số tiền tương ứng trên tài khoản tiền gửi của họ hoặc ghi nợ tài khoản tiền vay khi thanh toán. Ngoài ra, khách hàng phải có thư yêu cầu phát hành bảo lãnh kèm 01 bản sao hoá đơn do người xuất khẩu gửi trực tiếp. Trên thực tế xảy ra không ít rủi ro cho SGD khi khách hàng đã nhận hàng và khi bộ chứng từ về rồi mà họ không chịu thanh toán. Lúc đó SGD phải tiến hành cho vay bắt buộc và sẽ chịu rủi ro khi nhà nhập khẩu phá sản, mất khả năng thanh toán.

1.3. Đối với nợ quá hạn trong thanh toán L/C

Phần lớn các khách hàng có quan hệ tín dụng trong hoạt động TTQT với SGD NHNo là các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu (XNK). Tuy nhiên, các doanh nghiệp này chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn chủ sở hữu còn khiêm tốn. Trong phương thức này, phần lớn các doanh nghiệp hoạt động dựa vào sự tài trợ bằng uy tín hay bằng vốn vay của SGD. Khi gặp những khó khăn khách quan như sự biến động của giá cả hàng hoá, của tỷ giá ngoại tệ, chính sách thuế và hàng rào thuế quan,... đã làm cho khách hàng bị thua lỗ, thậm chí khách hàng bị phá sản, không có khả năng thanh toán toàn bộ hay một phần tiền vay cho ngân hàng và do đó ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn của ngân hàng.

Đối với các L/C dùng vốn tự có kí quỹ dưới 100%, rủi ro vẫn xảy ra với SGD do nhiều khách hàng có phương án, kinh doanh khả thi nhưng trình độ quản trị luồng tiền không tốt nên khi đến hạn thanh toán, khách hàng không có khả năng thanh toán, buộc SGD phải tiến hành cho vay. Trong những trường hợp như vậy, ngân hàng mất thêm nhiều chi phí như điện thoại, thời gian, nhân lực... để đôn đốc, theo dõi, làm việc với khách hàng để thanh toán cho nước ngoài.

Bảng 1. Tình hình nợ quá hạn L/C tại Sở giao dịch những năm qua

Đơn vị: Nghìn USD

Năm	Tổng số dư L/C chưa thanh toán	Nợ quá hạn L/C			Tỷ trọng (%)
		Doanh số	Tăng, giảm		
			nghìn USD	%	
2006	11,363.40	676.93	-		6.0
2007	9,884.47	536.90	-140.03	-20.69	5.4
2008	9,151.50	408.93	-127.97	-23.84	4.5
2009	8,507.87	324.55	-84.37	-20.63	3.8

Nguồn: Báo cáo tổng kết HĐKD của Sở giao dịch NHNo 2006- 2009

Nguyên nhân của tình trạng trên là:

- Hoạt động XNK với doanh số chưa cao, các doanh nghiệp NK hoạt động không mấy hiệu quả, quay vòng vốn chậm, bị thua lỗ dẫn đến không có tiền trả ngân hàng khi đến hạn thanh toán.

- Ngân hàng bảo lãnh cho doanh nghiệp mở L/C hàng nhập trả chậm chưa có phân tích, chọn lọc kỹ lưỡng phát sinh nợ quá hạn, bộ phận thẩm định hồ sơ khách hàng còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ và chưa lường hết được các rủi ro phát sinh, tỷ lệ ký quỹ thấp, phần giá trị thanh toán L/C còn lại không có giá trị tài sản đảm bảo.

Thực tế thì nợ quá hạn L/C trong thanh toán XNK của SGD có dấu hiệu giảm dần qua các năm. Tuy nhiên, có thể nợ quá hạn sẽ gia tăng trở lại nếu ngân hàng không có sự đánh giá khách hàng (người mở L/C) một cách kỹ lưỡng trong việc nhận định trước được họ không có khả năng hoặc không muốn thanh toán. Do vậy, rủi ro về tài chính vẫn luôn là thách thức cùng với hoạt động thanh toán bằng L/C mà SGD phải đối mặt.

2. RỦI RO KỸ THUẬT (LỖI CHỨNG TỪ)

Rủi ro kỹ thuật là những rủi ro do những sai sót mang tính kỹ thuật trong quy trình thanh toán L/C, như việc các bên tham gia thực hiện sai một khâu trong quy trình nghiệp vụ thanh toán hay sự khác nhau giữa bộ chứng từ thanh toán với nội dung quy định trong L/C. Một bộ chứng từ hoàn hảo là cơ sở ràng buộc trách nhiệm giữa nhà xuất khẩu với ngân hàng, giữa ngân hàng phát hành với nhà xuất khẩu, giữa ngân hàng phát hành và ngân hàng xác nhận, giữa ngân hàng thanh toán và ngân hàng hoàn trả. Do đó, các chủ thể đặc biệt cần quan tâm tới việc kiểm tra kỹ L/C để đưa ra quyết định trả tiền.

Thực tế, từng yếu tố tạo nên bộ chứng từ hoàn hảo giữa các ngân hàng tham gia thanh toán còn nhiều bất cập, như sự phù hợp giữa các NH chưa thống nhất, ngân hàng này cho là hợp lệ nhưng ngân hàng khác lại bắt lỗi chứng từ và dẫn đến kết quả không thực hiện được khoản thanh toán, hoặc bắt lỗi quá khắt khe, từ đó nảy sinh rủi ro trong TTQT.

Chứng từ thanh toán là điều khoản bắt buộc và vô cùng quan trọng trong thanh toán L/C. Thực trạng bộ chứng từ được xuất trình là cơ sở căn bản cho việc từ chối hay chấp nhận thanh toán. Nhà xuất khẩu chắc chắn đòi được tiền khi họ xuất trình tới ngân hàng được chỉ định bộ chứng từ hoàn hảo. Về hình thức, bộ chứng từ hoàn hảo là bộ chứng từ đầy đủ về số lượng, đúng về nội dung theo quy định của L/C. Lỗi chứng từ xuất hiện trong cả hàng nhập lẫn hàng xuất, bao gồm những lỗi liên quan tới số lượng chứng từ; nội dung chứng từ; thời hạn xuất trình chứng từ bị chậm trễ...

2.1. Đối với lỗi chứng từ hàng nhập

Đối với hàng nhập, SGD đứng ra làm vai trò là ngân hàng mở L/C (NHPH), thực hiện cam kết trả tiền cho nhà xuất khẩu nước ngoài. Đây là nghiệp vụ ẩn chứa nhiều rủi ro, nếu doanh nghiệp vì một lý do nào đó mà không trả được tiền theo đúng cam kết sẽ gây tổn thất cho ngân hàng cả về tài chính lẫn uy tín. Thực tế chứng từ hàng nhập thường ít lỗi do đã qua bước kiểm tra của ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, theo thống kê của SGD, năm 2006 có khoảng 18% bộ chứng từ của nhà xuất khẩu nước ngoài xuất trình theo L/C do các chi nhánh của SGD phát hành có sự khác biệt, mà các lỗi chứng từ đối với hàng nhập của SGD xuất hiện chủ yếu ở khâu tiếp nhận và kiểm tra chứng từ. Trong đó, nhiều trường hợp ngân hàng phải từ chối thanh toán do có nhiều sai sót nghiêm trọng từ phía nước ngoài như chứng từ không đúng người kí phát, chứng từ vận tải không hoàn hảo, mô tả hàng hoá trong hoá đơn thương mại không đúng những quy định trong L/C. Mặt khác, cũng có trường hợp các lỗi chứng từ xuất phát từ phía NHPH đưa ra không chính xác, và phía ngân hàng nước ngoài không chấp nhận. Với tỷ lệ sai sót trong kiểm tra chứng từ là 18%, có thể thấy rằng chất lượng kiểm tra chứng từ hàng nhập của SGD chưa cao, còn nhiều hạn chế.

2.2. Đối với lỗi chứng từ hàng xuất

Đối với hàng xuất thì SGD đóng vai trò là ngân hàng thông báo L/C hay là ngân hàng chiết khấu. Trên thực tế hiện nay, trong hoạt động TTQT của SGD thì rủi ro lỗi chứng

từ thường phát sinh do các nguyên nhân như cán bộ chưa tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, việc kiểm soát chứng từ không cẩn thận, lập thiếu chứng từ, thiếu nội dung, do thời gian chậm...

Lỗi chứng từ hàng xuất đang là hiện tượng phổ biến ở hầu hết các doanh nghiệp tham gia hoạt động XNK, chủ yếu là các lỗi chứng từ xuất trình thiếu về số lượng, muộn về thời gian, không đủ nội dung... Tuy nhiên, tình trạng này có thể được cải thiện nếu nhà XK lựa chọn ngân hàng có kinh nghiệm để được tư vấn trong ký kết hợp đồng thương mại và kiểm soát L/C.

Bảng 2. Tỷ lệ lỗi chứng từ hàng xuất tại SGD NHNo

Chứng từ xuất trình	Tỷ lệ
Chứng từ phù hợp	25% - 32%
Chứng từ sai sót	75% - 68%
Trong đó:	
- Sai sót do vi phạm hợp đồng	19% - 35%
- Sai sót do kỹ năng lập chứng từ	81% - 65%

Nguyên nhân của những rủi ro thường gặp trong việc kiểm tra chứng từ tại SGD là:

Thứ nhất, do kiểm tra không hết lỗi, dẫn tới mất quyền từ chối bởi ngân hàng không được quyền từ chối lần hai. Trường hợp này gây ra rủi ro cho cả NHPH lẫn nhà NK. Khi đó nhà NK có thể kiện ngân hàng và mức độ rủi ro phụ thuộc vào sự phân định lỗi giữa nhà NK và ngân hàng.

Thứ hai, do không thể phát hiện ra sai sót trên cơ sở bộ chứng từ không hoàn hảo, tức là NHPH không nêu ra lỗi của chứng từ, vì thế buộc phải thanh toán tiền cho nước ngoài. Nếu nhà NK phát hiện ra lỗi, họ có quyền từ chối trả NHPH toàn bộ giá trị của L/C đó. Rủi ro này một mình NHPH phải gánh chịu. Loại lỗi này thường liên quan đến sự phù hợp giữa các chứng từ với nhau về ngày phát hành, ký hậu, số tiền, ...

Thứ ba, do tiến hành kiểm tra chứng từ vượt quá thời hạn quy định cho phép 5 ngày làm việc của ngân hàng. Để xảy ra trường hợp này, nếu chứng từ có sai sót, NHPH mất quyền từ chối trả tiền, trong khi đó, nhà NK được quyền khước từ thanh toán cho ngân hàng đối với những lỗi đó.

Thứ tư, do bộ chứng từ hoàn hảo nhưng ngân hàng lại bắt lỗi để từ chối trả tiền. Nếu nhà NK đồng ý chắc chắn sẽ không trả tiền ra nước ngoài, dẫn tới nguy cơ bị nhà XK khiếu kiện. Những lỗi này thường liên quan đến việc ký hậu vận đơn.

Với thực tế rủi ro trong thanh toán L/C rất lớn, các ngân hàng cần hết sức quan tâm tới việc kiểm tra chứng từ. Chứng từ được lập theo L/C và chịu sự chi phối của các văn bản pháp luật liên quan, thường là UCP. Đây là cơ sở rất cụ thể để kiểm tra, nhưng các ngân hàng vẫn mắc vào những tình huống nêu trên, dẫn đến rủi ro trong thanh toán L/C. Nguyên nhân từ nhiều phía, nhưng quan trọng nhất là do trình độ cán bộ TTQT của ngân hàng còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Thực tế cho thấy mức độ rủi ro phụ thuộc chủ yếu vào NHPH, ngân hàng giữ vai trò hạn chế tối đa rủi ro cho ngân hàng và cả cho nhà NK. Những rủi ro trên thường chiếm một tỷ lệ rất

thấp ở những nước phát triển, những ngân hàng có trình độ thanh toán cao, sử dụng công nghệ hiện đại, kiểm tra chứng từ bằng máy.

3. RỦI RO THANH KHOẢN

Chỉ trong trường hợp hãn hữu, rủi ro thanh khoản mới đe dọa đến khả năng thanh toán cuối cùng của ngân hàng. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với nhà quản trị ngân hàng là bảo đảm khả năng thanh khoản một cách thường xuyên, liên tục và đầy đủ. Một ngân hàng được xem là có khả năng thanh khoản tốt nếu như nó có thể có được những khoản vốn khả dụng với chi phí thấp đúng tại thời điểm ngân hàng có nhu cầu. Ngân hàng có khả năng thanh khoản tốt khi nó có trong tay một lượng vốn khả dụng với quy mô hợp lý hoặc ngân hàng có thể nhanh chóng huy động vốn thông qua con đường vay nợ hoặc bán tài sản có khả năng thanh khoản cao. Yêu cầu thanh khoản của ngân hàng được xem xét trên mối tương quan cung- cầu tiền tệ. Nguồn cung thanh khoản chủ yếu của ngân hàng gồm:

- Tiền gửi của khách hàng, doanh thu từ các dịch vụ tiền gửi, thanh toán nợ của khách hàng, bán tài sản, vay NHNN,... Nguồn cầu thanh khoản chủ yếu của ngân hàng gồm: Khách hàng rút tiền từ tài khoản, yêu cầu vay vốn từ những khách hàng chất lượng tín dụng cao, thanh toán các khoản vay phi tiền gửi, chi phí bằng tiền và thuế xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Trong TTQT nhu cầu vay và mua ngoại tệ của khách hàng là rất lớn. Đặc biệt trong năm 2007 thanh toán nhập khẩu qua SGD tăng 8% và xuất khẩu tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thanh toán L/C đạt 566 triệu USD, tăng 11,5%. Thực trạng này khiến SGD có những lúc đối mặt với rủi ro thanh khoản. Dự trữ ngoại tệ tiền mặt, tiền gửi ngoại tệ tại NHNN của SGD còn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, cung ngoại tệ còn nhiều lúc căng thẳng trong khi đó SGD chưa có những giải pháp thích ứng nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất. Chi phí để bù đắp sự thiếu hụt thanh khoản tương đối lớn, không những vậy còn làm cho một lượng khách hàng không nhỏ đã chuyển quan hệ thanh toán sang ngân hàng khác hoặc giảm giá trị thanh toán. Chính điều này là nguyên nhân dẫn đến rủi ro trong thanh khoản của SGD trong thời gian vừa qua. Vì vậy, trong thời gian tới, SGD cần chủ động hơn nữa để tăng cung ngoại tệ cũng như dự đoán nhu cầu của khách hàng để có kế hoạch huy động, dự trữ ngoại tệ linh hoạt để đáp ứng nhu cầu thanh toán của khách hàng đồng thời giảm thiểu những rủi ro thanh khoản của NH.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Nghiệp vụ thanh toán quốc tế.
- Quản trị rủi ro trong kinh doanh Ngân hàng.
- Tạp chí Ngân hàng các năm 2007- 2010.
- Tài liệu Tổng kết hoạt động TTQT của NHNo.
- Peter Rose, Ngân hàng thương mại.

